

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Số:.....135...../PAN

V/v: Góp ý dự thảo Luật BVPTR  
(sửa đổi; phiên bản ngày 12/12/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2016

**Kính gửi:** Ban soạn thảo dự án Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi);  
Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) xin trân trọng gửi đến Ban soạn thảo dự án Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi) và Tổng cục Lâm nghiệp bản góp ý cho các nội dung của dự thảo Luật nói trên (phiên bản số 03, ngày 12/12/2016).

Bản góp ý này tóm tắt các góp ý, khuyến nghị chính mà Trung tâm lựa chọn, tổng hợp lại dựa trên kết quả khảo sát, tham vấn địa phương (chủ yếu cấp huyện, xã, chủ rừng) về nội dung dự thảo Luật BVPTR (sửa đổi) tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum và Gia Lai trong thời gian từ ngày 07/11/2016 đến ngày 18/12/2016. Báo cáo tổng hợp kết quả tham vấn địa phương chi tiết sẽ được Trung tâm biên soạn lại và chuyển đến Ban soạn thảo và Tổng cục Lâm nghiệp trong thời gian tới.

Kính đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu và xem xét các góp ý và kiến nghị, để dự thảo Luật BVPTR (sửa đổi) mang lại kết quả tốt nhất.

Trân trọng cảm ơn Ban soạn thảo.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- VUSTA, RECOFTC, WWF-Viet Nam,
- FORLAND;
- Lưu VP.

**TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN**

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Việt Dũng*



## GÓP Ý VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG (SỬA ĐỔI) (Phiên bản ngày 12/12/2016)

### 1. Phạm vi điều chỉnh và tên Luật

**1.1 Về tên Luật:** đề nghị sử dụng tên **Luật Lâm nghiệp** cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh (hoạt động lâm nghiệp; Điều 1) và nguyên tắc hoạt động lâm nghiệp (Điều 4). Việc gọi tên Luật Lâm nghiệp không chỉ hàm ý điều chỉnh một ngành kinh tế (của quốc gia) theo chuỗi giá trị hàng hóa, mà ở khía cạnh ngữ nghĩa, hàm ý đến “nghề rừng” – nghĩa là gắn con người đến các loại hình, hoạt động lâm nghiệp khác nhau, gắn với lợi ích và đời sống của cá nhân, tập thể liên quan.

**1.2 Về giải thích từ ngữ** (Điều 3): Để đảm bảo phạm vi điều chỉnh (Điều 1) của Luật này bao quát đủ và đúng các hoạt động và phạm trù nội dung được điều chỉnh, đề nghị cần bổ sung và diễn giải rõ các thuật ngữ căn bản sau:

- Bảo vệ rừng: có bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái, sinh cảnh rừng?
- Phát triển rừng: có bao gồm các khái niệm “phục hồi rừng”, “các biện pháp lâm sinh”. Hiện nay các khái niệm như “trồng rừng, trồng mới, trồng lại, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên, làm giàu rừng, cải tạo rừng, nuôi dưỡng rừng,...” được dùng không thống nhất khi bàn về Phát triển rừng (Chương VI) đối với từng loại rừng khác nhau (Điều 60, 61 và 62)
- Mất rừng, suy thoái rừng
- Cơ sở dữ liệu rừng (hoặc Hệ thống thông tin lâm nghiệp)

### 1.3 Về nguyên tắc hoạt động lâm nghiệp (Điều 4):

- Không cần nguyên tắc 4 (khoản 4) vì nội hàm của nguyên tắc này đã có tại nguyên tắc 1 (Quản lý rừng bền vững – theo định nghĩa tại khoản 11, Điều 3 – Giải thích thuật ngữ) và nguyên tắc 2 (Bảo đảm hài hòa lợi ích);
- Dưa nguyên tắc 5 (Phát triển lâm nghiệp bền vững) xếp sau nguyên tắc 2 (Bảo đảm hài hòa lợi ích) và trước nguyên tắc 3 (Đảm bảo tổ chức liên kết...) để đảm bảo tính logic xuyên suốt từ nguyên tắc chủ đạo (1) đến lợi ích (2), trách nhiệm (5) và tổ chức thực hiện (nguyên tắc 3; xếp lại thành nguyên tắc 4)
- Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc: Đảm bảo tất cả các lô rừng, khoảnh rừng, tiểu khu rừng đều có chủ rừng hoặc chủ thể quản lý phù hợp với quy định pháp luật; được lập hồ sơ quản lý, theo dõi, giám sát thường xuyên, định kỳ, đầy đủ bởi cơ quan có thẩm quyền

### 2. Về phân loại rừng (Điều 5)

- Đề nghị áp dụng phân thành 02 loại rừng như đề xuất trước đây: rừng bảo vệ và rừng sản xuất (rừng kinh tế), trong đó rừng bảo vệ bao gồm rừng đặc dụng và rừng

phòng hộ. Với mục tiêu cao nhất là bảo vệ, duy trì và phát triển vốn rừng tự nhiên quốc gia, việc gộp RĐD và RPH là phù hợp và cần thiết để nhà nước từng bước thống nhất hệ thống tổ chức quản lý, đầu tư, phân bổ tài chính, gắn kết lực lượng kiểm lâm; giải quyết các bất cập về chế độ, chính sách và thể chế quản lý 02 hệ thống như hiện nay. Cần đặt mục tiêu quản lý, bảo vệ RPH như RĐD bằng các nguồn lực lâm nghiệp (vốn), trong khi RĐD có thể tiếp tục được duy trì bằng các cơ chế tài chính khác (ví dụ: bảo tồn theo Luật ĐDSH)

- Mục a, Khoản 2: làm rõ rừng phòng hộ đầu nguồn có 02 loại (rất xung yếu và xung yếu)

### 3. Các hình thức sở hữu rừng (Điều 7)

- Khoản 2: Đổi với rừng sở hữu riêng, đề nghị bổ sung thêm “Rừng tự nhiên là rừng sản xuất được tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư phục hồi thành rừng từ rừng tự nhiên nghèo kiệt”
- Khoản 3: Đổi với rừng sở hữu chung, đề nghị bổ sung thêm “Rừng tự nhiên do cộng đồng dân cư quản lý, sử dụng theo tín ngưỡng, luật tục truyền thống ổn định cho mục đích sinh hoạt văn hóa, phòng hộ môi trường” (ví dụ: rừng ma, rừng đầu nguồn nước)

### 4. Chủ rừng (Điều 8)

- Đề nghị thay cụm từ “đơn vị kinh tế quốc phòng” (Khoản 5) thành cụm từ “đơn vị vũ trang được nhà nước giao đất, giao rừng để bảo vệ phát triển rừng kết hợp an ninh, quốc phòng” vì thực tế rất nhiều đơn vị thuộc lực lượng công an, quân đội không thuộc kinh tế quốc phòng được giao đất, giao rừng để thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng kết hợp bảo vệ và phát triển rừng.

### 5. Nội dung quy hoạch lâm nghiệp quốc gia (Điều 12)

- Khoản 1: kiến nghị bổ sung, sửa đổi thành: “Thu thập, phân tích, đánh giá các dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, thực trạng tài nguyên rừng; các nguyên nhân đối với mất rừng và suy thoái rừng, và các rào cản đối với bảo tồn, phát triển rừng; các chủ trương, định hướng phát triển, các quy hoạch có liên quan; đánh giá nguồn lực phát triển và các vấn đề cần giải quyết”
- Khoản 2: đề nghị bổ sung thêm “Tình hình nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên rừng”

### 6. Căn cứ giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng (Điều 19)

- Đề nghị tách căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng ra khỏi căn cứ giao rừng cho thuê rừng vì 02 nội dung này không tương đồng và có các căn cứ khác nhau không thể quy định chung vào một điều, khoản. Có thể đưa nội dung căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng thành Khoản 1 của Điều 24 – Chuyển mục đích sử dụng rừng.
- Khoản 1: Đề nghị thay cụm từ “Kế hoạch giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng rừng cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh duyệt phù hợp với quy

hoạch” thành cụm từ “Kế hoạch giao, cho thuê rừng được cấp có thẩm quyền duyệt phù hợp với quy hoạch”

- Khoản 2: Đề nghị thay cụm từ “Quỹ rừng, đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; năng lực quản lý rừng bền vững của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư” thành cụm từ “Quỹ rừng, đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; nhu cầu, năng lực quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng bền vững của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư”.
- **Về căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng để nghị căn cứ vào nội dung sau:**
  - Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, địa phương; quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và quy hoạch cấp tỉnh đã được phê duyệt.
  - Dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

## 7. Giao rừng (Điều 20)

- Khoản 2 và điểm a, Khoản 3: Đề nghị thay cụm từ “đơn vị kinh tế quốc phòng” bằng cụm từ “đơn vị lực lượng vũ trang”.

## 8. Chuyển mục đích sử dụng rừng (Điều 24)

- Khoản 2: Đề nghị thay nội dung “Tổ chức, cá nhân, chủ dự án được giao, thuê đất từ chuyển mục đích sử dụng rừng phải trồng rừng thay thế ít nhất bằng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật” bằng nội dung “Tổ chức, cá nhân, chủ dự án được giao, thuê đất từ chuyển mục đích sử dụng rừng phải trồng rừng thay thế hoặc nộp kinh phí trồng rừng thay thế bằng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật”.

## 9. Nguyên tắc tổ chức quản lý rừng (Điều 25)

- Khoản 1: Chủ rừng là một khái niệm pháp lý, không cần thay thế bằng khái niệm “chủ thực sự”, nên đề nghị thay nội dung “Nhà nước giao, cho thuê rừng, tổ chức quản lý, bảo vệ rừng; đảm bảo diện tích rừng có chủ thực sự” bằng “Nhà nước giao, cho thuê rừng, tổ chức quản lý, bảo vệ rừng; đảm bảo các lô, khoảnh, tiểu khu rừng có chủ rừng hoặc các chủ thể quản lý khác theo đúng quy định pháp luật”

## 10. Quản lý rừng bền vững (Điều 26)

- Khoản 1: Đề nghị bổ sung, sửa đổi thành “Chủ rừng phải thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý rừng bền vững, bảo đảm kinh doanh rừng lâu dài, liên tục; tối ưu hóa hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường theo đúng mục tiêu, kế hoạch, phương án quản lý từng loại rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt”

## 11. Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, cơ sở dữ liệu rừng (Mục 3)

TRUNG  
VĨNG  
THIỀN  
LÊN

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung Mục này thành: “Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, cơ sở dữ liệu rừng và hệ thống thông tin lâm nghiệp” hoặc “Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, hệ thống thông tin lâm nghiệp” hoặc bổ sung “Hệ thống thông tin lâm nghiệp” thành một điều của Chương X – Quản lý nhà nước về lâm nghiệp.

## 12. Điều tra rừng (Điều 29)

- Điểm c, Khoản 2 (Hoạt động điều tra rừng) đề nghị bổ sung thành: “Điều tra, đánh giá tình trạng, nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng”

## 13. Kiểm kê rừng (Điều 30)

- Khoản 1: Đề nghị bổ sung thành “Kiểm kê rừng thực hiện theo cấp chính quyền gắn với chủ quản lý cụ thể trên phạm vi toàn quốc để xác định hiện trạng chủ rừng, diện tích, trữ lượng rừng, mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp; điều chỉnh, bổ sung cơ sở dữ liệu rừng và đất chưa có rừng”

## 14. Cơ sở dữ liệu rừng (Điều 32)

- Đề nghị bổ sung điều này thành: “Hệ thống thông tin lâm nghiệp và cơ sở dữ liệu rừng” (hoặc: Hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp và cơ sở dữ liệu rừng)
- Bổ sung Điều hoặc Khoản mới về “Hệ thống thông tin lâm nghiệp” hoặc “Hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp” cho Mục 3 hoặc Điều 32; hoặc bổ sung Điều này vào Chương X – Quản lý nhà nước về lâm nghiệp.

## 15. Quyền chung của chủ rừng (Điều 33)

- Khoản 5: Đề nghị bổ sung thành “Được kết hợp nghiên cứu khoa học, giáo dục – đào tạo (hoặc giảng dạy), kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và dịch vụ công khác theo quy chế quản lý rừng và dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.” Phạm trù giáo dục–đào tạo ở đây được hiểu là các tác nghiệp chính thức hoặc phi chính thức, ví dụ: chủ rừng được phép liên kết với các viện, trường để xây dựng các chuyên đề, mô hình đào tạo cho sinh viên, sử dụng hiện trường là nơi học tập; hoặc tự tổ chức các hoạt động giáo dục môi trường, tập huấn kỹ năng lâm nghiệp cho nông dân; dịch vụ công khác như ươm, kinh doanh hạt giống, cây giống lâm nghiệp;

## 16. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý rừng đặc dụng (Điều 35)

- Điểm đ, Khoản 1: Đề nghị bổ sung thành “Được tiến hành hoặc hợp tác với tổ chức, nhà khoa học thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục–đào tạo (hoặc giảng dạy), huy động tài trợ (hoặc gây quỹ) và dịch vụ công khác theo chương trình, đề tài, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

## **17. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý rừng phòng hộ (Điều 36)**

- Điểm a, Khoản 1: vì dự thảo Luật này được thiết kế không đồng nhất, gộp rừng đặc dụng và rừng phòng hộ cùng một loại, nên Điểm a không nên viết “Có các quyền quy định tại ....Điểm d, đ, e Điều 35 của Luật này” mà phải diễn giải thành các nội dung quy định cụ thể từng Điểm như tại Điều 35.

## **18. Quyền sử dụng rừng phòng hộ (Điều 36, 38, 41, 45, 46, 67, 68 và 69)**

- Đề nghị rà soát, đổi chiếu lại để đảm bảo rằng quyền của các Ban quản lý, tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và đơn vị lực lượng vũ trang (*thay thế cho: đơn vị kinh tế quốc phòng*) khi được Nhà nước giao rừng phòng hộ đều phải tương tự nhau như đã quy định tại các điều 67, 68 và 69.
- Quy định hiện tại cho thấy Ban quản lý rừng phòng hộ có ít quyền tự chủ hơn tổ chức kinh tế được Nhà nước giao rừng phòng hộ vì không được chủ động ký hợp đồng thực hiện nông lâm ngư kết hợp theo dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Luật này cần mở rộng, trao thêm quyền cho các Ban quản lý rừng phòng hộ được hợp tác kinh doanh, tạo nguồn thu để bù sự thiếu hụt từ ngân sách, chủ động tạo nguồn thu để có thể hợp đồng thêm lực lượng bảo vệ rừng hoặc phối hợp với tổ chức, cá nhân bảo vệ rừng trên cơ sở đảm bảo lợi ích, hợp pháp.

## **19. Quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư được giao rừng (Điều 45)**

- Điểm b, Khoản 2: Đề nghị thay cụm từ “Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan” bằng cụm từ “Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ phát triển rừng, sử dụng rừng bền vững; hương ước, quy ước bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

## **20. Trách nhiệm bảo vệ rừng của chủ rừng (Điều 50)**

- Khoản 1: Đề nghị xem xét lại tính chính xác về mặt pháp lý của cụm từ “rừng của mình” tại “Chủ rừng có trách nhiệm bảo vệ rừng của mình,...” Do quyền sở hữu đối với rừng tự nhiên, hoặc rừng trồng do nhà nước đầu tư, khi giao cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng vẫn là tài sản của nhà nước (chỉ có quyền quản lý, sử dụng); do đó nên thay bằng cụm từ “Chủ rừng có trách nhiệm bảo vệ rừng được Nhà nước giao, cho thuê....”

## **21. Trách nhiệm bảo vệ rừng của ủy ban nhân dân các cấp (Điều 51)**

- Điểm đ, Khoản 3: Đề nghị bổ sung thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng; tham mưu, đề xuất thành lập Quỹ bảo vệ phát triển rừng cấp xã” theo quy định pháp luật.

## **22. Phát triển rừng (Chương VI)**

S VÀ  
TÂM  
LỜI VÀ  
NHIÊN

- Đề nghị bổ sung thêm Điều, Khoản quy định về **Hành lang rừng** xung quanh hoặc giữa nhằm tạo vành đai hoặc liên kết các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Quy định Hành lang rừng phù hợp và tương ứng với quy định về Hành lang đa dạng sinh học (trong Luật ĐDSH 2008) và Quyết định số 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 8/1/2014 Phê duyệt Quy hoạch tổng thể Bảo tồn Đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, phù hợp với tiếp cận quản lý cảnh quan rừng (forest landscape), đảm bảo các vùng đệm rừng đa mục đích, tăng độ che phủ. Hành lang rừng phù hợp với thực tiễn quản lý các khu rừng phòng hộ bị chia cắt, không tập trung như hiện nay, và đặc biệt là đáp ứng yêu cầu tái phục hồi rừng, tăng cường nông lâm kết hợp, trên các khu vực đã quy hoạch cho mục đích phòng hộ, nhưng nay đã bị chiếm dụng để canh tác, sản xuất, làm suy yếu cả chức năng phòng hộ và độ che phủ.

### **23. Chế biến và thị trường lâm sản (Điều 78)**

- Đề nghị bổ sung thêm Khoản về: Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích hộ gia đình, cá nhân được giao đất rừng sản xuất liên kết với nhau và với các doanh nghiệp chế biến và thương mại lâm sản bằng các biện pháp sau:
  - Khuyến khích liên kết hộ gia đình để hình thành nên vùng nguyên liệu gỗ tập trung;
  - Hỗ trợ đào tạo kỹ thuật sản xuất cây giống, trồng và khai thác rừng;
  - Hỗ trợ đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng trồng và khai thác rừng;
  - Hỗ trợ chi phí đánh giá cấp chứng nhận sản xuất gỗ nguyên liệu theo hướng bền vững;
  - Hỗ trợ chi phí vận chuyển nguyên liệu gỗ đối với các khu vực khó khăn;

### **23. Nội dung quản lý nhà nước về lâm nghiệp (Điều 84)**

- Khoản 3: Bổ sung thêm nội dung “xây dựng hệ thống thông tin (ngành) lâm nghiệp”

### **24. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp (Điều 86)**

- Đề nghị đổi tiêu đề quy định thành “Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp” thành tiêu đề “Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp” gồm các cơ quan:
  - Cấp trung ương: Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
  - Cấp tỉnh: Cục Kiểm lâm hoặc Cục Lâm nghiệp tỉnh thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
  - Cấp huyện: Hạt Kiểm lâm hoặc Hạt Lâm nghiệp huyện, thành phố, thị xã thuộc Cục Kiểm lâm tỉnh
  - Cấp xã: Công chức kiểm lâm địa bàn xã theo phân công của Hạt Kiểm lâm hoặc Hạt Lâm nghiệp

## **25. Chức năng của Kiểm lâm (Điều 87)**

- Kiến nghị: Ngoài chức năng đảm bảo chấp hành pháp luật về lâm nghiệp cần xem xét bổ sung chức năng tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND các cấp quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Thay cụm từ “lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng” thành cụm từ “lực lượng chuyên ngành về bảo vệ, phát triển rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn động vật rừng và quản lý giống cây lâm nghiệp”.

## **26. Nhiệm vụ của Kiểm lâm (Điều 88):** đề nghị bổ sung thêm các nhiệm vụ

- Tham mưu UBND các cấp ban hành các văn bản quản lý nhà nước, văn bản chỉ đạo về bảo vệ, phát triển rừng, quản lý lâm sản, quản lý nhà nước bảo tồn động vật rừng và quản lý giống cây lâm nghiệp theo quy định.
- Tham mưu UBND các cấp, sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, phương án, đề án, dự án về bảo vệ, phát triển rừng, chế biến lâm sản, bảo tồn động vật rừng theo phân cấp.
- Tham mưu UBND các cấp huy động lực lượng, phương tiện để bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo thẩm quyền. Là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ rừng, các cơ sở chế biến lâm sản; cơ sở gây nuôi sinh trưởng, sinh sản động vật hoang dã; cơ sở sản xuất cây lâm nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phòng cháy chữa cháy rừng quản lý lâm sản, quản lý động vật rừng, xử lý hoặc tham mưu xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
- Thực hiện công tác khuyến lâm, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ rừng, kỹ thuật phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

## **27. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (Điều 95)**

- Khoản 3: Bổ sung “Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp xã do Ủy ban nhân dân xã và các chủ rừng trên địa bàn thỏa thuận phối hợp thành lập, quản lý và vận hành theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền”

THUẬT VĂN